

BỘ Y TẾ
VIỆN DINH DƯỠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 74 /TMBG-VDDHà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2025

THƯ MỜI BÁO GIÁ
Về việc cung cấp báo giá gói “Mua hóa chất, vật tư tiêu hao”

Kính gửi: Quý Công ty, Đơn vị cung cấp gói mua hóa chất, vật tư tiêu hao

Viện Dinh dưỡng xin thông báo đến Quý Công ty có đủ điều kiện và năng lực tham gia báo giá gói mua hóa chất, vật tư tiêu hao .

Mục đích báo giá: Làm cơ sở để lựa chọn đơn vị cung cấp hàng hóa dịch vụ đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật và giá phù hợp.

Danh mục hàng hóa/Dịch vụ báo giá: Chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Hình thức báo giá: 01 bản cứng và bản mềm scan PDF (Đã đóng dấu và gửi qua Email).

Thời gian gửi báo giá: Trước 17 giờ Ngày 18 tháng 04 năm 2025

Địa điểm giao hàng: Viện Dinh dưỡng 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm giá hàng hóa/dịch vụ và thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển... theo quy định của pháp luật, Bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm. Báo giá ghi rõ thời gian đảm bảo cung cấp hàng hóa theo tiêu chuẩn kỹ thuật. Báo giá bằng tiền đồng Việt Nam.

Thông tin xin gửi về: Phòng Vật tư - Quản trị, Viện Dinh dưỡng.

Địa chỉ: 48B Tầng Bạt Hồ, Phường Phạm Đình Hồ, Quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

Số điện thoại: 02439717090; Email: thauvtqt.nin@gmail.com.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Website của Viện Dinh dưỡng (để công khai);
- Lưu: VT,VTQT.



Trần Thanh Dương

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ YÊU CẦU BẢO GIÁ
(Kèm theo Thư mời báo giá số 74 /TMBG-VDD ngày 14 tháng 04 năm 2025)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bơm tiêm y tế sử dụng 1 lần 5 ml	Bơm tiêm 5ml, tiệt trùng bằng khí gas EO, chất liệu nhựa y tế được đóng trong từng túi nilong riêng biệt. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	5	
2	Boric acid	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết $\geq 99\%$. Quy cách: hộp (500g/hộp).	Hộp	2	
3	Đầu lọc mẫu Hydrophilic PTFE 0,45 μm , đường kính 13 mm	Kích cỡ lỗ lọc 0,45 μm , đường kính 13 mm, chất liệu PTFE. Đầu lọc mẫu ưa nước. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	6	
4	Đầu tip 1000 μl	Vật liệu: Nhựa, có vạch chia thể tích, chịu acid và dung môi hữu cơ. Quy cách: túi (500 chiếc/túi).	Túi	1	
5	Ethanol absolute for analysis	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích, độ tinh khiết $\geq 99,9\%$. Cặn bay hơi $\leq 0,0005\%$, hàm lượng nước $\leq 0,1\%$. Quy cách: chai (2,5 lít/chai).	Chai	2	
6	Găng tay không bột	Găng tay y tế không có bột talc cỡ S, M chất liệu cao su. Quy cách: hộp (100 chiếc/hộp).	Hộp	1	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
7	Giấy lọc tròn 110 mm	Đường kính 110 mm. Quy cách: hộp (100 tờ/hộp)	Hộp	3	
8	Khẩu trang y tế 4 lớp	Khẩu trang 4 lớp. Có thanh nhôm kim loại tạo sự ôm khít mặt, thành phần: gác không dệt, màng lọc khuẩn. Khử khuẩn bằng EO, đạt tiêu chuẩn khẩu trang y tế. Quy cách: hộp (50 chiếc/hộp).	Hộp	6	
9	Ống chuẩn HCl 0,1N	Nồng độ sau khi pha loãng tới 1 lít là 0,1 N, kèm giấy chứng nhận phân tích. Quy cách: ống.	Ống	4	
10	Ống hút mẫu dùng cho máy AAS	Sử dụng cho hệ thống AAS (novAA®400P). Inlet tube (PTFE). Quy cách: cái	Cái	1	
11	Ống ly tâm nhựa 15 ml	Ống ly tâm dung tích 15 ml có nắp xoáy kín. Không chứa Dnase/Rnase, tiệt trùng. Chất liệu PE. Chịu được hóa chất, dung môi. Chịu được lực ly tâm tối đa 12500 x g. Quy cách: túi (50 chiếc/túi).	Túi	10	
12	Ống ly tâm nhựa 50 ml	Ống ly tâm dung tích 50 ml có nắp xoáy kín. Không chứa Dnase/Rnase, tiệt trùng. Chất liệu PE. Chịu được hóa chất, dung môi. Chịu được lực ly tâm tối đa 17000 x g. Quy cách: túi (25 chiếc/túi).	Túi	7	

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
13	Petroleum ether	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Khoảng nhiệt độ sôi: 30-60 °C. Quy cách: chai (500 ml/chai).	Chai	39	
14	Pipet tự động 20-200 µl	Tiêu chuẩn nhà sản xuất. Dung tích 20-200 µL. Sai số $\leq \pm 0,6$ µL tại 20 µL, $\leq \pm 1,2$ µL tại 200 µL. Điều chỉnh thể tích từ 20-200 µL. Piston có khả năng chống ăn mòn, có khả năng hút được chất lỏng có độ nhớt ≥ 260 cps. Thân pipet có cửa sổ hiển thị mức thể tích khi sử dụng, thể tích hiển thị 4 chữ số.	Chiếc	1	
15	Silicon anti-foaming agent	Dạng nhũ tương, tỉ trọng 0,98 – 1,01 g/ml. Quy cách: chai (100 g/chai).	Chai	2	
16	Sodium hydroxyde	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích. Độ tinh khiết ≥ 99 %. Giá trị pH >14 (100 g/l, H ₂ O, 20 °C). Quy cách: hộp (1 kg/hộp).	Hộp	5	
17	Sulfuric acid	Hóa chất tinh khiết dùng cho phân tích, Độ tinh khiết $\geq 95-97$ %. Quy cách: chai (1 lít/chai).	Chai	1	
18	Water for chromatography	Dùng cho LC-MS, cặn bay hơi ≤ 5 mg/l. Quy cách: chai (2,5 lít/chai).	Chai	21	